

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HSST

Ngày : 21/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*

1/. Ông NGUYỄN MINH SƠN

2/. Bà NGUYỄN ĐĂNG KHÁNH PHƯƠNG

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà HỒ THỊ THANH - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 02 năm 2020. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐ-HSST ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: **TRẦN NGUYỄN T.** Tên gọi khác: Răng. Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1993. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 22 - Cư xá H, Phường 9, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: 22 - Cư xá H, Phường 9, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Thợ sơn. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Con ông: Trần Gia P, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1964. Hiện ở tại: 22 - Cư xá H, Phường 9, thành phố Đ, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Tại bản án số 161/2015/HSST ngày 28/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 42 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2018. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/12/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng Quyết định đưa đi tập trung cai nghiện 24 tháng tại Trung tâm 05-06 tỉnh Lâm Đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 20/01/2014. Bị bắt ngày 17/7/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

2/. Họ và tên: **TRẦN QUANG C.** Tên gọi khác: Cu. Sinh ngày 02 tháng 3 năm 1958. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 03B - N, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nơi cư trú: 03B - N, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Xe ôm. Trình độ học vấn: Lớp 01/12. Con ông: Trần Văn B (chết); Con bà: Tống Thị O, sinh năm 1930. Vợ: Trần Thị B, sinh năm 1959. Hiện ở tại: 03B - N, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 102/2011/HSST ngày 29/7/2011 của

Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2016. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại số 03B - N, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyên T và Trần Quang C đều là đối tượng sử dụng chất ma túy (Heroin) và đang điều trị Methadone tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Lâm Đồng. Ngày 16/7/2019, Trần Quang C đến Trung tâm để uống thuốc Methadone thì gặp Trần Nguyên T, tại đây Châu có nhờ T mua giúp Heroin để sử dụng nhưng T không mua được nên cả hai đã lấy số điện thoại để liên lạc với nhau. Khoảng 08 giờ ngày 17/7/2019, Trần Quang C sử dụng điện thoại của mình, gọi cho Trần Nguyên T, nói T mua 300.000 đồng Heroin để cùng sử dụng thì Thái đồng ý. Sau đó Thái điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius đi đến đường P, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng, mua của một thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy. Sau khi mua ma túy, Thái gọi điện thoại cho C, báo đã mua được ma túy và hỏi C: “*Có tiền chưa?*”, C rú Thái: “*Lên đòi để cùng sử dụng*”. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Trần Nguyên T đi xe mô tô, mang theo gói ma túy đã mua đến nhà Trần Quang C để cùng sử dụng. Khi đến nơi, T thấy Châu đang ngồi uống nước trước nhà nên cũng ngồi xuống để nói chuyện, khi cả hai đang nói chuyện với nhau thì Công an thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Trần Nguyên T đang tàng trữ 01 gói ma túy nói trên, đang được cất giấu trong túi áo khoác Thái đang mặc trên người, Thái và Châu thừa nhận gói ma túy này Châu đã gọi điện thoại nhờ Thái mua với giá 300.000 đồng để cùng nhau sử dụng. Ngoài ra, khi kiểm tra Cơ quan công an còn thu giữ một gói giấy bạc khác, được quấn băng keo màu đen ở gần đó nhưng cả hai không thừa nhận gói giấy bạc này là của mình.

Tại Kết luận giám định số 1100/GĐ-PC09 ngày 19/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu chất dạng cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc (thu giữ trên người của Trần Quang T) được niêm phong gọi giám định có khối lượng 0,2172 gam là chất Heroin; Mẫu chất ở dạng cục bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc (các bị cáo không thừa nhận là của mình) có khối lượng 0,8652 gam là chất Heroin. Heroin là chất ma túy, nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 08/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Trần Nguyên T và Trần Quang C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ quan giám định nói trên và khai nhận vào ngày 17/7/2019 bị cáo Trần Quang C đã có hành vi nhờ Trần Nguyên T mua 01 gói Heroin giá 300.000 đồng, để cùng sử dụng, bị cáo T đồng ý và đã đi mua Heroin của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Đ, Lâm Đồng và mang tới nhà Châu, nhưng cả hai chưa kịp sử dụng và khi bị cáo Thái vẫn còn đang tàng trữ số ma túy đã mua trong túi áo khoác đang mặc trên người thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện và bắt giữ tại sân nhà

Châu với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Nguyên T và Trần Quang C đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của hai bị cáo cùng mua và tàng trữ 0,2172 gam Heroin, là chất ma túy với mục đích để sử dụng, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với cả hai bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Nguyên T; áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 và điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Quang C. Xử phạt bị cáo Trần Nguyên T từ 15 đến 18 tháng tù và xử phạt bị cáo Trần Quang C từ 15 đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo qui định của pháp luật.

Cả hai bị cáo đều không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Nguyên T và Trần Quang C: Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Heroin, một loại ma túy, là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc mua và tàng trữ 0,2172 gam Heroin với mục đích để cùng nhau sử dụng. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của cả hai bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Nguyên T và Trần Quang C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với cả hai bị cáo được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 0,2172 gam Heroin. Không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cả hai bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Trần Nguyên T là người đã có tiền án về tội cùng loại, mới chấp hành xong hình phạt tù được hơn 16 tháng, lại tiếp tục phạm tội cùng loại, thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Quang C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt nào theo qui định tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được các bị cáo có thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định và 01 ống bơm kim tiêm, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Một điện thoại di động hiệu Samsung, có gắn sim số 0793.754262 của Trần Nguyên T và một điện thoại di động hiệu Forme, bên trong có gắn sim số 0913.534044 của Trần Quang C, là các phương tiện bị cáo đã sử dụng liên lạc rủ nhau mua và sử dụng ma túy nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Nguyên T, là giấy tờ tùy thân của bị cáo Trần Nguyên T nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Trần Nguyên T và Trần Quang C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Nguyên T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2019.

[3]. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Quang C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[4]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định và 01 ống bơm kim tiêm;

+ Tịch thu để sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, bên trong có gắn sim số 0793.754262 và 01 điện thoại di động hiệu Forme, màu đen, bên trong có gắn sim số 0913.534044;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Nguyên Thái: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Nguyên Thái.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2020 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình